

Số: 141/2024/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 13 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng khác tinh giản biên chế, dôi dư trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 23**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 quy định về tuổi nghỉ hưu; số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 quy định về tinh giản biên chế;

Xét Tờ trình số 566/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng khác tinh giản biên chế, dôi dư trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Báo cáo thẩm tra số 709/BC-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng khác

tinh giản biên chế, dôi dư trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện; người trong độ tuổi lao động được phân công, điều động đến làm việc tại Hội quần chúng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, người được tuyển dụng trong chỉ tiêu biên chế của Hội quần chúng cấp huyện; cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc ngay theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 29/2023/NĐ-CP*), được cấp có thẩm quyền phê duyệt nghỉ công tác trong thời gian 60 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của cấp có thẩm quyền.

2. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc chuyên môn nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ dôi dư do sắp xếp lại tổ chức hoặc cơ cấu lại nhân lực của đơn vị, người trong độ tuổi lao động ký kết hợp đồng lao động làm việc tại Hội quần chúng được cơ quan có thẩm quyền giao hỗ trợ bằng ngân sách nhà nước dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc ngay theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, được cấp có thẩm quyền phê duyệt nghỉ công tác trong thời gian 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện của cấp có thẩm quyền.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã đủ điều kiện nghỉ theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, được cấp có thẩm quyền phê duyệt nghỉ công tác trong thời gian 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của cấp có thẩm quyền.

4. Cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ, công chức cấp xã (không thuộc đơn vị, địa phương sắp xếp đơn vị hành chính) đủ điều kiện nghỉ tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, có nguyện vọng nghỉ công tác và được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản để bố trí công tác cho cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện; cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính trong thời gian 60 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của cấp có thẩm quyền.

5. Người lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (trước đây ký kết hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ, sau đó chuyển sang ký kết hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập) dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện được cấp có thẩm quyền phê duyệt nghỉ công tác trong thời gian 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện của cấp có thẩm quyền.

Điều 3. Đối tượng không áp dụng

1. Những người làm việc chưa đủ thời gian cam kết với cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng hoặc khi được hưởng chính sách ưu đãi, thu hút của tỉnh.

2. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan thuộc ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, trong các doanh nghiệp nhà nước hoặc doanh nghiệp có vốn nhà nước, trong lực lượng vũ trang.

Điều 4. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch và theo quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm chi trả chế độ, chính sách hỗ trợ kịp thời, đầy đủ theo quy định của pháp luật, bảo đảm sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước.

3. Đối với người đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nếu tự nguyện tình nguyện giảm biên chế thì được hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết này.

4. Việc xác định cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc trong các Hội quần chúng cấp huyện; cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư phải căn cứ vào quyết định của cấp có thẩm quyền về việc giao số lượng và xác định theo từng vị trí việc làm của đơn vị.

Việc xác định người lao động dôi dư: đơn vị sử dụng có trách nhiệm rà soát, xác định trên cơ sở vị trí việc làm, nhu cầu về nguồn nhân lực tại đơn vị và các quy định pháp luật có liên quan.

5. Các đối tượng được hưởng chính sách tại Nghị quyết này nếu được bầu cử, tuyển dụng lại hoặc ký hợp đồng vào làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh trong thời gian 05 năm (60 tháng) kể từ ngày nghỉ công tác có trách nhiệm hoàn trả số tiền hỗ trợ đã nhận cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đã chi trả trợ cấp trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày được bầu cử, tuyển dụng lại hoặc ký hợp đồng. Cơ quan, tổ chức, đơn vị chi trả có trách nhiệm hoàn trả ngân sách tỉnh đối với số kinh phí ngân sách tỉnh cấp hỗ trợ trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí hoàn trả của đối tượng.

Điều 5. Chính sách hỗ trợ

1. Ngoài chế độ, chính sách tỉnh giảm biên chế được hưởng theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hỗ trợ thêm như sau:

a) Đối tượng được nghỉ hưu trước tuổi theo chính sách tỉnh giảm biên chế quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP: nếu nghỉ trong thời gian 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền được hỗ trợ thêm một lần bằng 60% kinh phí được hưởng theo chính sách tỉnh giảm biên chế quy định tại Điều 5 hoặc Điều 8 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP; nếu nghỉ sau 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền được hỗ trợ thêm một lần bằng

30% kinh phí được hưởng theo chính sách tinh giản biên chế quy định tại Điều 5 hoặc Điều 8 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP.

b) Đối tượng được nghỉ thôi việc ngay theo chính sách tinh giản biên chế quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP: nếu nghỉ trong thời gian 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền được hỗ trợ thêm một lần bằng 70% kinh phí được hưởng theo chính sách tinh giản biên chế quy định tại Điều 7 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP; nếu nghỉ sau 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền được hỗ trợ thêm một lần bằng 35% kinh phí được hưởng theo chính sách tinh giản biên chế quy định tại Điều 7 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP.

2. Ngoài chế độ, chính sách tinh giản biên chế được hưởng theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này được hỗ trợ thêm như sau:

a) Đối tượng được nghỉ hưu trước tuổi theo chính sách tinh giản biên chế quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP được hỗ trợ thêm một lần bằng 60% kinh phí được hưởng theo chính sách tinh giản biên chế quy định tại Điều 5 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP.

b) Đối tượng được nghỉ thôi việc ngay theo chính sách tinh giản biên chế quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP được hỗ trợ thêm một lần bằng 70% kinh phí được hưởng theo chính sách tinh giản biên chế quy định tại Điều 7 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP.

3. Ngoài chế độ, chính sách tinh giản biên chế được hưởng theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này được hỗ trợ thêm một lần bằng 60% kinh phí được hưởng theo chính sách tinh giản biên chế quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP.

4. Ngoài chế độ, chính sách tinh giản biên chế được hưởng theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, đối tượng tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng hỗ trợ như sau:

a) Đối tượng được nghỉ hưu trước tuổi theo chính sách tinh giản biên chế quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP: nếu nghỉ trong thời gian 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền được hỗ trợ thêm một lần bằng 60% kinh phí được hưởng theo chính sách tinh giản biên chế quy định tại Điều 5 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP và cứ mỗi tháng nghỉ trước so với thời điểm kết thúc nhiệm kỳ (đối với cán bộ) hoặc thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp (đối với công chức, viên chức) thì được hưởng trợ cấp bằng 1/2 tháng tiền lương hiện hưởng; nếu nghỉ sau 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền được hỗ trợ thêm một lần bằng 30% kinh phí được hưởng theo chính sách tinh giản biên chế quy định tại Điều 5 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP và cứ mỗi tháng nghỉ trước so với thời điểm kết thúc nhiệm kỳ (đối với cán bộ) hoặc thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp (đối với công chức, viên chức) thì được hưởng trợ cấp bằng 1/4 tháng tiền lương hiện hưởng. Riêng đối tượng có thời điểm nghỉ hưu trước thời điểm kết thúc nhiệm kỳ (đối với cán bộ) hoặc thời điểm kết thúc lộ trình

sắp xếp (đối với công chức, viên chức) thì số tháng được hưởng trợ cấp được tính bằng số tháng nghỉ trước so với thời điểm nghỉ hưu nêu trên.

b) Đối tượng được nghỉ thôi việc ngay theo chính sách tinh giản biên chế quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP: nếu nghỉ trong thời gian 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền được hỗ trợ thêm một lần bằng 70% kinh phí được hưởng theo chính sách tinh giản biên chế quy định tại Điều 7 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP và cứ mỗi tháng nghỉ trước so với thời điểm kết thúc nhiệm kỳ (đối với cán bộ) hoặc thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp (đối với công chức, viên chức) thì được hưởng trợ cấp bằng 1/2 tháng tiền lương hiện hưởng; nếu nghỉ sau 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền được hỗ trợ thêm một lần bằng 35% kinh phí được hưởng theo chính sách tinh giản biên chế quy định tại Điều 7 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP và cứ mỗi tháng nghỉ trước so với thời điểm kết thúc nhiệm kỳ (đối với cán bộ) hoặc thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp (đối với công chức, viên chức) thì được hưởng trợ cấp bằng 1/4 tháng tiền lương hiện hưởng. Riêng đối tượng có thời điểm nghỉ hưu trước thời điểm kết thúc nhiệm kỳ (đối với cán bộ) hoặc thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp (đối với công chức, viên chức) thì số tháng được hưởng trợ cấp được tính bằng số tháng nghỉ trước so với thời điểm nghỉ hưu nêu trên.

5. Đối tượng tại khoản 5 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng hỗ trợ như sau:

- a) Được trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng;
- b) Được trợ cấp 1/2 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Điều 6. Trách nhiệm và trình tự giải quyết chính sách

Thực hiện theo Điều 12 và Điều 14 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách

1. Các đối tượng thuộc cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức Hội quần chúng (đơn vị do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên): sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách Nhà nước đã bố trí dự toán để giải quyết chế độ, chính sách, phần kinh phí còn thiếu sau khi cân đối nguồn trên, ngân sách tỉnh cấp bổ sung.

2. Các đối tượng thuộc các đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên: do đơn vị chi trả từ nguồn thu và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của đơn vị.

3. Các đối tượng là cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên được bố trí dự toán để chi trả chế độ, chính sách; phần kinh phí còn thiếu sau khi cân đối nguồn trên, ngân sách tỉnh cấp bổ sung.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Khi văn bản dẫn chiếu để áp dụng Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản mới.

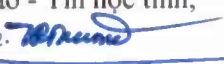
Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ; - Bộ Nội vụ;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội Đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND; UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ₂, TH₂. 

CHỦ TỊCH



Hoàng Trung Dũng